TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 – 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn về "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trọng;

Ông Lê Anh Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Thân Văn Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLHNGĐ-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021, về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp BD, xã P, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Diệp Hoàng A, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp PB, xã S, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; Nơi làm việc: Công ty dệt và sản xuất vải Honmyue Enter Prise – LTD, No. 60 Gongxi 1 st Rd, Shengang Twon ship, Changhua Country 50971 Taiwan (lãnh thổ Đài Loan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19 tháng 02 năm 2021 và lời khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, bà Lê Thị M (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Diệp Hoàng A kết hôn với nhau ngày 28/11/2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở nhà chị

tại BD. Đến đầu năm 2020 anh A đi Đài Loan hợp tác lao động. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ nhau. Anh A làm chỉ gửi tiền về cho cha mẹ chồng chứ không gửi cho chị nuôi con, chị hỏi thì cả hai gây gổ và anh đề nghị ly hôn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Diệp Phi Nh, sinh ngày 26/3/2011 và Diệp Hoàng L, sinh ngày 11/8/2013 hiện các cháu đang theo sống với chị. Nguyện vọng chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chồng cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không có; nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Diệp Hoàng A hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, Tòa án đã ủy thác tư pháp, thu thập lời khai, ấn định ngày mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ngày xét xử. Hồ sơ đã được gửi qua Bộ Tư pháp Việt Nam chuyển cho cơ quan có thẩm quyền Đài Loan tống đạt cho anh A. Ngày 15/3/2022, Bộ Tư pháp Việt Nam có Văn bản số 596/BTP –PLQT thông báo đã tống đạt văn bản tố tụng cho anh A nhưng đến ngày xét xử anh A vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi cho Tòa án và không có mặt tại phiên tòa hôm nay.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

* Về tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Đối với bị đơn, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng về ủy thác tư pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam nhưng anh A không đến Tòa án giải quyết, không gửi tài liệu chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam xem xét quyết định:

- Chị Lê Thị M được ly hôn anh Diệp Hoàng Ân.

- Con chung: Giao cho chị M được quyền nuôi dưỡng cháu Diệp Phi Nh, sinh ngày 26/3/2011 và Diệp Hoàng L, sinh ngày 11/8/2013 đến tuổi trưởng thành, ghi nhận chị M không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị M là công dân Việt Nam (hiện đang sinh sống tại Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Diệp Hoàng A là công dân Việt Nam hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Về hôn nhân: chị Lê Thị M và anh Diệp Hoàng A kết hôn với nhau ngày 28/11/2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở nhà chị M tại D. Trong cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau và ly thân từ đầu năm 2020 đến nay anh A bỏ đi Đài Loan hợp tác lao động. chị M cho rằng anh A chỉ gửi tiền về cho cha mẹ ruột anh A không quan tâm đến vợ con, khi chị hỏi thì anh gây gổ và đề nghị ly hôn với chị. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M, anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Diệp Hoàng A là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Diệp Phi Nh, sinh ngày 26/3/2011 và Diệp Hoàng L, sinh ngày 11/8/2013 hiện các cháu đang theo sống với chị. Tại Biên bản ngày 07/3/2022 chị M yêu cầu giao con cho anh A nuôi. Nhận thấy yêu cầu của chị M là không phù hợp vì các con của chị chưa thành niên, anh A không có ở Việt Nam. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nh, cháu L cho chị M có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên toà; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng chị M phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm a, b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M đối với anh Diệp Hoàng Ân;

Chị Lê Thị M được ly hôn với anh Diệp Hoàng Ân.

2. Về con chung: giao cháu Diệp Phi Nhung, sinh ngày 26/3/2011 và Diệp Hoàng Lâm, sinh ngày 11/8/2013 cho chị M có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

2. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: chị Lê Thị M phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001566 ngày 26/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (chị M đã nộp đủ án phí).

4. Về chi phí tố tụng khác:

4.1. chị Lê Thị M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0021383 ngày 18-3-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (chị M đã nộp đủ chi phí).

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo thời hạn như sau:

5.1. chị Lê Thị M được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

5.2. Anh Diệp Hoàng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ, theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Tư pháp huyện Gò dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HNST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm